

**UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 844 / STC-QLGCS  
V/v Xin ý kiến tham gia dự thảo  
quyết định sửa đổi, bổ sung quy định  
quản lý Nhà nước giá trên địa bàn  
tỉnh (lần 2)

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường,
- Cục Thuế tỉnh
- Báo Bắc Giang
- UBND các huyện, thành phố Bắc Giang

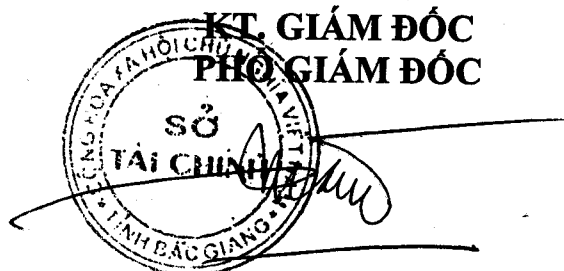
Thực hiện chương trình xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở tham gia ý kiến của các ngành, UBND các huyện, Sở Tài chính tiếp thu và dự thảo lần 2 Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang gửi các cơ quan liên quan tham gia ý kiến (có dự thảo Quyết định kèm theo). Đề nghị các cơ quan tham gia ý kiến dự thảo gửi về Sở Tài chính trước ngày 20/6/2017, để Sở Tài chính tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành theo quy định. /

**Nơi nhận:**

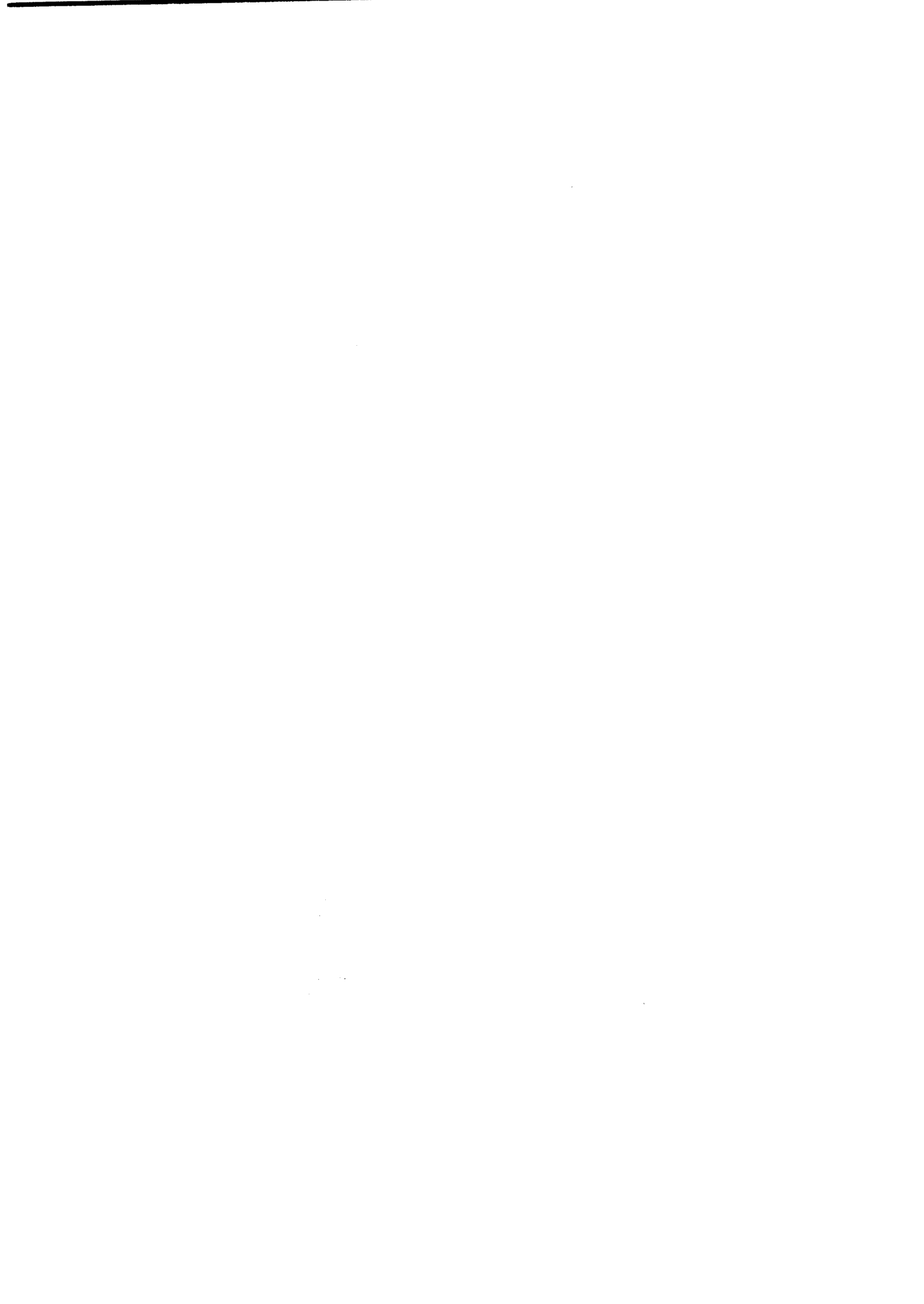
- Lưu VT, QLGCS.

**Bản điện tử:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGĐ Sở TC;



**Nguyễn Hoàng Phương**



Số: /2017/QĐ-UBND  
**Dự thảo lần 2**

*Bắc Giang, ngày tháng năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng 3 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang**

1. Khoản 4, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ sau:

a) Giá các loại đất;

b) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước;

c) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;

d) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

đ) Giá nước sạch sinh hoạt tại đô thị; Giá dịch vụ thoát nước.

e) Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

g) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý; dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ hạng 1 và chợ đầu mối, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

i) Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ chợ hạng 1 và chợ đầu mối, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

k) Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container) do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

l) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa;

m) Giá nhà cửa, vật kiến trúc; cây hàng năm, cây lâu năm và vật nuôi trên đất có mặt nước phục vụ cho việc tính bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất;

- n) Bộ đơn giá xây dựng cơ bản;
- o) Giá thóc để làm căn cứ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu các quỹ khác theo quy định;
- p) Giá cước vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt do Nhà nước tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách trong đô thị, khu công nghiệp;
- q) Giá trị tài sản, hàng hoá, máy móc thiết bị, phương tiện làm việc của các tổ chức trong nước, nước ngoài viện trợ cho tỉnh (nếu chưa có giá hoặc giá chưa phù hợp với giá thực tế trên thị trường trong nước);
- r) Giá trị doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; giá trị tài sản, hàng hoá của Nhà nước tham gia góp vốn; giá nhượng bán tài nguyên do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;
- s) Giá Báo Bắc Giang;
- t) Giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô;
- u) Giá tính thuế tài nguyên;
- v) Giá tài sản tính thuế, lệ phí trước bạ (trừ giá tính thuế trước bạ đối với ô tô, xe máy);
- y) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.”

## 2. Bổ sung Khoản 5. Điều 4 như sau:

“Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế); giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí)”.

## 3. Khoản 13, Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá và văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định phải đăng ký giá hoặc kê khai giá.”

## 4. khoản 14, khoản 15 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“14. Giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí):

Sở Giáo dục - Đào tạo chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập phương án giá dịch vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

15. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế):

Sở Y tế lập phương án giá dịch vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính”.

5. Điểm a, Khoản 6, Điều 7 được sửa đổi bổ sung như sau:

“6. Giá nước sạch cho sinh hoạt:

a) Cung cấp nước sạch tại thành phố Bắc Giang và các thị trấn:

Đơn vị sản xuất kinh doanh nước sạch xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi sản xuất kinh doanh nước sạch thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt”.

6. Bổ sung khoản 16, khoản 17, khoản 18, khoản 19, khoản 20 Điều 7 như sau:

“16. Giá cụ thể đối với:

a) Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

b) Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ:

Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

c) Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Các Chủ đầu tư lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

17. Giá tối đa đối với:

a) Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý:

Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

b) Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Các Chủ đầu tư lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

c) Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

#### 18. Dịch vụ thoát nước đô thị:

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

#### 19. Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ:

a. Đối với chợ hạng 1 và chợ đầu mối được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

b. Đối với chợ hạng 1 và chợ đầu mối được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Tổ chức quản lý, điều hành (chủ đầu tư) chợ phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan lập phương án giá tối đa trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

c. Đối với chợ hạng 2 trở xuống được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Tổ chức quản lý, điều hành chợ chủ trì phối hợp với các cơ quan lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch.

d. Đối với chợ hạng 2 trở xuống được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Tổ chức quản lý, điều hành (chủ đầu tư) chủ trì phối hợp với các cơ quan lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch.

#### 20. Khung giá đối với:

Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container) do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý:

Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

20. Những hàng hoá dịch vụ chưa có quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn lập, trình, thẩm định phương án giá hàng hoá, dịch vụ thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh cho từng trường hợp cụ thể.”

7. Bổ sung khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14 Điều 8 như sau:

“11. Quyết định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đối với chợ hạng 2 trở xuống được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên cơ sở phương án giá do tổ chức quản lý chợ trình sau khi có văn bản thẩm định của phòng Tài chính Kế hoạch.

12. Quyết định giá tối đa dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đối với chợ hạng 2 trở xuống được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên cơ sở phương án giá do tổ chức quản lý chợ trình sau khi có văn bản thẩm định của phòng Tài chính Kế hoạch.

13. Quyết định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

14. Tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 1 Điều 15 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

## **Điều 2. Điều, khoản chuyển tiếp**

Đối với các giá dịch vụ đang thực hiện theo việc giao khoán, cho thuê, mà chưa hết thời gian theo hợp đồng ký kết việc giao khoán, cho thuê, thì người sử dụng (người nhận giao khoán, thuê) được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn trong hợp đồng. Đến chu kỳ mới thì chủ thể quản lý có trách nhiệm xây dựng và trình phương án giá dịch vụ theo quy định hiện hành.



**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 4 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài Chính - Cục Quản lý Giá; Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra VB QPPL;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh
- VPHĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- LĐVP, các phòng CV, TT thông tin;
- Lưu VT, KT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



## BIỂU TỔNG HỢP

**Ý kiến tham gia của các ngành về dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang**

Stt	Cơ quan tham gia	Ý kiến tham gia	Ý kiến đơn vị soạn thảo	Ghi chú
	Sở Tư pháp	Chỉ quy định những nội dung sửa đổi, bổ sung	Tiếp thu	
		Một số nội dung không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương	Tiếp thu	
			Tiếp thu	
2	UBND huyện Lục Ngạn	Nhất trí với dự thảo		
3	Sở Xây dựng	Bổ sung giá dịch vụ thoát nước;	Tiếp thu	
		Giá dịch vụ xử lý rác thải, chất thải	Không tiếp thu vì nội dung này đã có trong dự thảo	
5	Sở Y tế	Nhất trí với dự thảo		
6	Sở Giao thông vận tải	Nhất trí với dự thảo		
7	UBND huyện Yên Thế	UBND huyện quyết định giá bán nước sạch cả ở khu vực thị trấn	Không tiếp thu vì đối với giá bán nước sạch tại đô thị (bao gồm cả thị trấn) UBND tỉnh chưa ủy quyền cho UBND huyện	
		Ủy quyền UBND huyện quyết định giá cụ thể, tối đa đối với diện tích bán hàng tại chợ; giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Tiếp thu	
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Một số nội dung không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương	Tiếp thu	
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nhất trí với dự thảo		
10	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhất trí với dự thảo		

Stt	Cơ quan tham gia	Ý kiến tham gia	Ý kiến đơn vị soạn thảo	Ghi chú
11	UBND huyện Lục Nam	Bổ sung thành phần tham gia thẩm định phương án giá nước sạch	Tiếp thu	
12	Cục Thuế	Điều chỉnh chính xác thẩm quyền UBND tỉnh quyết định giá tài sản tính thuế, lệ phí trước (trừ giá tính thuế trước bạ đối với ô tô, xe máy)	Tiếp thu	
13	Sở Công thương	Nhất trí với dự thảo		
14				